

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 30/10/2019.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đới Văn Học.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Hoa.

Ông Vũ Văn Toán.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa:** Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2019/TLST- HNGĐ ngày 03/01/2019 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-DS ngày 11/10/2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H; sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 36 H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H; sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 45 N, tổ 13, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà H có mặt tại phiên tòa, ông H vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Bà và ông H tự nguyện kết hôn năm 1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Di Linh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, ông H hay uống rượu về nhà chửi bới, đánh đập vợ con. Từ năm 2018 đến nay đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương T, sinh

năm 2000 và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 26/5/2008, hiện nay cháu T đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh, cháu P đang sống với bà. Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng có tài sản chung gồm 01 căn nhà xây cấp 4 trên đất của bố mẹ chồng và 10.000m<sup>2</sup> đất trồng cà phê tại xã T chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn bà giao toàn bộ tài sản cho ông H, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Ngọc Huy đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 91, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà H, xử cho bà H được ly hôn ông H; về con chung, giao con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 25/5/2008 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con; bà H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Ngọc H là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H tự nguyện kết hôn năm 1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Di Linh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, ông H hay uống rượu về nhà chửi bới, đánh đập vợ con. Từ năm 2018 đến nay đã sống ly thân, bà H xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông H đều vắng mặt nên không có lời trình bày. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Hương xin ly hôn. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho bà H được ly hôn ông H là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương T, sinh năm 2000 và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 26/5/2008. Hiện nay cháu T đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không đề cập giải quyết. Khi ly hôn bà H xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con và để ổn định cuộc sống cho

con. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Giao con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 26/5/2008 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản là phù hợp.

[4] Về tài sản: Theo bà H thì vợ chồng có một số tài sản chung nhưng khi ly hôn giao toàn bộ tài sản cho ông H; Tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản; Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông H đều vắng mặt nên không có lời trình bày về nội dung này nên không đề cập giải quyết về tài sản chung là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Hương phải chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 51, Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn ông Nguyễn Ngọc H.

2) Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 26/5/2008 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên. Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3) Về án phí: Bà H chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009327 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh (Bà H đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND thị trấn Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đới Văn Học**